

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ven.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLHS-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1985; tại Long An; Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Võ Văn H, sinh năm 1985 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 22 từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Bà Dương Thị Lệ T - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Văn H - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30/4/2021, Nguyễn Thị Kim Q sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L đến nhà bà Dương Thị Lệ T cách nhà Q khoảng 500m để mua ớt, lúc này Q nghe bà T nói cả gia đình bà T sẽ đi về nhà mẹ ruột tại ấp 2, xã B để chơi, Q biết nhà bà T sẽ không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà T để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 62S-134.01 đi đến nhà bà T thì nhìn thấy cửa trước đóng, Q đi vòng ra phía sau vào nhà bếp lấy 01 con dao yếm có cán cầm bằng gỗ để cạy cửa phòng ngủ nhà bà T. Khi vào trong phòng ngủ, Q tiếp tục cạy cửa tủ trong phòng và phát hiện trong tủ có 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 túi vải màu đỏ đựng một dây chuyền màu vàng, Q lấy dây chuyền mang về nhà mình và bỏ sợi dây chuyền vào 01 túi vải màu đỏ rồi cất giấu trong gối nằm màu trắng của Q. Đến 18 giờ cùng ngày, bà T phát hiện tài sản bị mất trộm và trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619.

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

- + 01 túi vải màu đỏ, loại túi có dây kéo, bên trong túi có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trên dây chuyền có khắc ký hiệu PPJ610.

- + 01 dao có tay cầm bằng gỗ dài 10cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm phần hẹp nhất 2,5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-TCKH ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 13,7822 gam trị giá 11.503.376 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho bị hại bà Dương Thị Lệ T 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,6 chỉ có khắc ký hiệu PPJ610, 01 con dao bằng kim loại màu đen có tay cầm bằng gỗ theo quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 13/7/2021. Sau khi nhận lại tài sản bị hại bà Dương Thị Lệ T không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 túi vải màu đỏ Nguyễn Thị Kim Q dùng để đựng tài sản lấy trộm.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Q. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Đối 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chủ sở hữu là Võ Văn H bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ông H không biết và không đồng ý nên đề nghị trả lại cho ông H.

Đối với 01 túi vải màu đỏ Nguyễn Thị Kim Q dùng để đựng tài sản lấy trộm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, bà Dương Thị Lệ T tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà đã được thông báo để nhận lại tài sản nhưng do dịch bệnh, Cơ quan điều tra chưa nhận lại tài sản của bà được gửi đi giám định nên bà chưa nhận lại tài sản được. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn H, tại phiên tòa trình bày: Ông yêu cầu nhận lại tài sản xe Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chủ sở hữu là Võ Văn H.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 30/4/2021 (khoảng 10 giờ), Nguyễn Thị Kim Q lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bà Dương Thị Lệ T nên đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Dương Thị Lệ T (ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Tây) lấy trộm của bà T số tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng ký hiệu PPJ610, khối lượng 13,7822 gam đem về nhà Q cất dấu trong gói nằm (màu trắng). Đến 18 giờ cùng ngày, bà T phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã Mỹ Thạnh Tây. Qua định giá tài sản số vàng bị mất có giá trị 11.503.376 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin báo về tội phạm do Công an xã Mỹ Thạnh tây lập lúc 18 giờ 10 phút, ngày 30/4/2021, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật (lúc 22 giờ 45 phút, ngày 30/4/2021), biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 19 giờ 30 phút, ngày 30/4/2021 và Kết luận định giá tài sản số 28/KL-TCKH ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Huệ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng 41/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Q với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ, nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Sau khi phát hiện sự việc bị cáo giao nộp lại tài sản khắc phục hậu quả. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Kim Q khi xét xử thật thà khai báo, tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt và trả lại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Q là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người bị hại: Bà Dương Thị Lệ T tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, chủ sở hữu là Võ Văn H, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm ông H không biết và không đồng ý nên trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông H.

Đối với 01 túi vải màu đỏ Nguyễn Thị Kim Q dùng để đựng tài sản lấy trộm nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim Q về Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Nguyễn Thị Kim Q có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim Q thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Võ Văn Hận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62S1-134.10, số máy HC12E7161665, số khung 125XFY161619 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Võ Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đỏ.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triển